

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/DS-PT
Ngày 01 – 02 – 2023
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 12 năm 2022 và ngày 01 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 300/2022/TLPT-DS ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc: Tranh chấp hụi.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 56/2022/DS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 263/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Điệp Thị K, sinh năm 1947 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp 8, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- Bị đơn: Bà Đặng Thu S, sinh năm 1966 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp 14, xã K, huyện U, tỉnh C ..

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Điệp Văn T1 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 8, xã K, huyện U, tỉnh C ..

2. Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1979 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 8, xã K, huyện U, tỉnh C ..

3. Ông Đỗ Hoàng A, sinh năm 1978 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 2, thị t, huyện U, tỉnh C ..

4. Bà Phan Thanh T2 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 3, thị t, huyện U, tỉnh C ..

- *Người kháng cáo:* Bà Điệp Thị K, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo bà Điệp Thị K trình bày:*

Bà có tham gia 05 chung hội do bà S làm chủ hội, mở ngày 15/7/2018 âm lịch, loại hội 2.000.000 đồng, đây hội có 23 chung, mỗi tháng khai một lần vào ngày 15 hàng tháng.

Trong đây hội này bà đã hót 02 chung và đóng lại hội chết cho bà S, còn nợ 13 lần x 2.000.000 đồng x 02 chung = 52.000.000 đồng.

Còn lại 03 chung hội sống, bà đóng được 10 lần thì bà S tuyên bố đình hội, bà S còn nợ bà số tiền 2.000.000 đồng x 3 chung x 10 tháng = 60.000.000 đồng.

Sau đó, bà đối trừ với bà S 02 chung hội chết với 03 chung hội sống thì bà S còn nợ bà số tiền 8.000.000 đồng. Khi đối trừ hai bên không có làm giấy tờ và không có ai chứng kiến. Do lúc đó bà không biết tính toán nên bà S tính ra số tiền hội bà còn thiếu lại bà S, nên bà S kêu bà trả số tiền hội mà bà S còn thiếu của ông Điệp Văn T1, bà Trịnh Thị N và ông Đỗ Hoàng A. Bà đã trả thay số tiền hội bà S còn thiếu của ông T1 28.000.000 đồng; Trả cho bà N 16.000.000 đồng; Trả cho ông Hoàng Anh 15.000.000 đồng.

Nay bà K yêu cầu bà S trả lại cho bà số tiền hội còn thiếu là 8.000.000 đồng và số tiền hội trả thay cho ông T1, bà N, ông Hoàng Anh 59.000.000 đồng, tổng cộng là 67.000.000 đồng.

- *Theo bà Đặng Thu S trình bày:*

Bà K có tham gia 05 chung hội mở ngày 15/7/2018 al do bà làm chủ hội như bà K trình bày, nhưng bà K đã hót 04 chung, cụ thể:

Ngày 25/8/2018 âm lịch (kỳ thứ 2), bà K hót 01 chung, số tiền 25.130.000 đồng; bà K còn nợ bà tiền hội chết chưa đóng 12 lần x 2.000.000 đồng = 24.000.000 đồng.

Ngày 25/12/2018 âm lịch (kỳ thứ 6), bà K hót 01 chung, số tiền 28.550.000 đồng; bà K còn nợ bà tiền hội chết chưa đóng 12 lần x 2.000.000 đồng = 24.000.000 đồng.

Ngày 25/4/2019 âm lịch (kỳ thứ 10), bà K hót 01 chung, số tiền 33.250.000 đồng; bà K còn nợ bà tiền hội chết chưa đóng 12 lần x 2.000.000 đồng = 24.000.000 đồng.

Ngày 25/5/2019 âm lịch (kỳ thứ 11), bà K hót 01 chung, số tiền 34.480.000 đồng; bà K còn nợ bà tiền hội chết chưa đóng 12 lần x 2.000.000 đồng = 24.000.000 đồng.

Tổng số tiền hội chết bà K còn nợ chưa đóng là 96.000.000 đồng.

Còn lại 01 chung hội bà K chưa hót, bà K đóng được 11 lần, số tiền được hưởng là 22.000.000 đồng; nếu đối trừ thì bà K vẫn còn nợ bà.

Tại đây hội nói trên ông T1, bà N, ông Hoàng Anh không có tham gia chơi hội với bà, cũng không có lần nào trừ căn và bà K đứng ra trả thay cho bà tiền hội đã thiếu cho những người này. Do đó, bà không đồng ý đối với yêu cầu của bà K. Đối với số tiền bà K nợ tiền hội chết, hiện nay bà đã khởi kiện bà K bằng 01 vụ án khác.

- Theo bà Trịnh Thị N trình bày:

Trước đây bà có tham gia 01 chung 1.000.000 đồng, do bà S làm chủ hội. Bà đóng được 16 lần thì hết hội, nhưng bà S không chung tiền hội.

Sau đó, bà S và bà K (mẹ của bà) thỏa thuận là bà K đứng ra trả cho bà số tiền hội 16.000.000 đồng.

- Theo ông Đỗ Hoàng A trình bày:

Trước đây ông có nhờ bà K chơi dùm 01 chung hội 2.000.000 đồng do bà S làm chủ hội. Ông có đưa tiền cho bà K đóng hội khoảng 10 lần thì bà S bị bẻ hội nên trả lại cho ông số tiền hội đã đóng, bà K đưa lại cho ông số tiền hội 20.000.000 đồng, số tiền này bà K nói bà S trả lại.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 56/2022/DS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh quyết định:

Không chấp nhận khởi kiện của bà Điệp Thị K yêu cầu bà Đặng Thu S trả lại số tiền hội tổng cộng 67.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng của đương sự.

Ngày 23/7/2022, bà Điệp Thị K có đơn kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận khởi kiện của bà K, buộc bà S trả số tiền 67.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Điệp Thị K xin rút lại phần yêu cầu bà S trả số tiền 59.000.000 đồng mà bà K đã trả cho ông T1, bà N và ông Hoàng Anh thay cho bà S; chỉ yêu cầu bà S trả số tiền hội còn nợ là 8.000.000 đồng.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bà K phát biểu: Yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bà S trả cho bà số tiền hội còn nợ là 8.000.000 đồng.

Bà S phát biểu: Không đồng ý trả cho bà K số tiền 8.000.000 đồng theo yêu cầu của bà K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung: Hiện nay bà S cũng khởi kiện yêu cầu bà K trả số tiền hội còn nợ, Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà S. Việc giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà K và yêu cầu khởi kiện của bà S có liên quan với nhau, nên cần thiết phải được giải quyết trong cùng một vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý lại và nhập vụ án giải quyết theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc giao dịch hụi giữa bà Đặng Thu S với bà Diệp Thị K là có thực tế xảy ra. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bà K và bà S đều thừa nhận: Ngày 15/7/2018 âm lịch, bà S có mở dây hụi 2.000.000 đồng, do bà S làm chủ hụi; dây hụi gồm 23 chung, mỗi tháng khai một lần vào ngày 15 hàng tháng, bà K có tham gia 05 chung hụi.

[2] Bà K cho rằng trong 05 chung hụi bà đã tham gia của dây hụi nêu trên bà đã hốt 02 chung, còn nợ lại bà S tiền hụi chết chưa đóng là 13 lần x 02 chung x 2.000.000 đồng = 52.000.000 đồng. Còn lại 03 chung hụi sống chưa hốt, bà đóng được 10 lần thì bà S tuyên bố đình hụi, bà S còn nợ bà số tiền hụi là 03 chung x 10 lần đóng x 2.000.000 đồng = 60.000.000 đồng. Sau đó, bà K đối trừ với bà S 02 chung hụi chết với 03 chung hụi sống, bà S còn nợ bà số tiền 8.000.000 đồng. Ngoài ra, bà K còn trả thay số tiền hụi mà bà S còn thiếu của ông T1, bà N và ông Hoàng Anh tổng cộng 59.000.000 đồng. Do đó, bà K khởi kiện yêu cầu bà S trả cho bà số tiền hụi còn nợ 8.000.000 đồng và số tiền bà K trả thay cho bà S 59.000.000 đồng, tổng cộng là 67.000.000 đồng.

[3] Bà S cho rằng trong 05 chung hụi bà K đã tham gia của dây hụi nêu trên bà K đã hốt 04 chung, bà K còn nợ lại hụi chết chưa đóng mỗi chung là 12 lần x 2.000.000 đồng x 04 chung = 96.000.000 đồng; còn lại 01 chung hụi sống, bà K đóng được 11 lần với số tiền được hưởng là 22.000.000 đồng; nếu đối trừ thì bà K vẫn còn nợ bà S. Bà S xác định không có việc bà K trả nợ cho ông T1, bà N và ông Hoàng Anh thay cho bà S. Bà S không chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà K, đồng thời bà S cũng có đơn khởi kiện yêu cầu bà K trả cho bà số tiền hụi còn nợ

[4] Tại đơn khởi kiện ngày 15/7/2021 của bà S được Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án ngày 15/7/2021 thể hiện: Tại dây hụi mở ngày 15/7/2018 al, loại hụi 2.000.000 đồng, bà K tham gia 05 chung hụi. Bà K đã hốt 04 chung, còn nợ tiền hụi chết chưa đóng là 88.000.000 đồng. Còn lại 01 chung hụi sống chưa hốt, bà K đóng được 11 lần, số tiền được hưởng là 22.000.000 đồng. Bà S thừa nhận có kêu bà K trả cho ông Diệp Văn T1 số tiền 28.000.000 đồng thay cho bà S. Đối trừ số tiền hụi chết bà K còn nợ bà S với số tiền chung hụi sống bà K được hưởng và số tiền bà K trả cho ông T1 thay cho bà S thì bà K còn nợ bà S số tiền là 38.000.000 đồng.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu khởi kiện của bà K và yêu cầu khởi kiện của bà S là có cùng quan hệ pháp luật, cùng nội dung sự việc tranh chấp và khi giải quyết có liên quan với nhau. Đáng lẽ ra, khi thụ lý vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà K và yêu cầu khởi kiện của bà S, Tòa án cấp sơ thẩm cần phải nhập vụ án để giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà K và yêu cầu khởi kiện của bà S trong cùng một vụ án thì việc giải quyết vụ việc tranh chấp mới được toàn diện và triệt để. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không nhập vụ án, mà giải quyết riêng từng vụ án theo yêu cầu khởi kiện của bà K, bà S là không đảm bảo cho việc giải quyết vụ việc tranh chấp được toàn diện và triệt để.

[6] Từ nhận định trên, cấp phúc thẩm xét thấy cần thiết phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý lại và nhập vụ án để giải quyết được toàn diện và triệt để đối với vụ việc tranh chấp.

[7] Do hủy bản án sơ thẩm, nên cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét đối với yêu cầu kháng cáo của bà K.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà K không phải chịu (Bà K là người cao tuổi, được miễn dự nộp).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 56/2022/DS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau về việc: Tranh chấp hội giữa nguyên đơn bà Điệp Thị K với bị đơn bà Đặng Thu S.

Giao hồ sơ về cho Tòa án nhân dân huyện U Minh thụ lý giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Điệp Thị K không phải chịu án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập